

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.437 _ Tr.441)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỸ
THĂNG THƯỢNG GIÁO LÝ
(Sarva-kalpa-guhyottara-tantra-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI SÁU CHI HAI_

_Tiếp lại tuyên nói **Nghi Quỹ Tác Dụng Thành Tựu của Kim Cương Bộ**
(Vajra-kulopacāra-vidhi-vistaram). Ấy là Hành Nhân y theo Pháp tu tập, thành **Tiên
Hạnh** xong, sau đó tùy theo ý ưa thích nơi mong cầu thành tựu, liền nên trì tụng đủ
một Lạc Xoa. Đủ số xong, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời được Pháp thành tựu.
Đối với tất cả hữu tình, chỗ đáng nhiếp thọ, chỗ đáng điều phục... thấy đều hay làm
Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn làm Pháp Thành Tựu, y theo Pháp vẽ tranh, như Giáo an trí,
làm cúng dường xong thì tất cả nơi mong muốn của Hành Nhân sẽ thọ dụng như ý. Sau
đó tùy theo ý ưa thích chỗ mong cầu thành tựu, liền nên y theo Pháp, ngày ngày dùng
Kim Cương Ngũ (Vajra-vācā) trì tụng Đại Minh, kỳ hạn một tháng đủ tám trăm biến.
Hơn một tháng xong, ở trước tranh tượng lại làm cúng dường. Hành Nhân nên kết
Giáng Tam Thế Đại Ấn (Hūṃ-kāra-mudrāṃ), y theo Pháp suốt đêm trì tụng Đại
Minh, cho đến khi Ấn ấy tự nhiên phát ra tiếng của chữ **Hồng** (HŪM), đến sáng sớm
thời các **chúng Thiên Chủ** (Devādhipatayah) của hàng **Đại Tự Tại** (Mahesvara) với
quyển thuộc (Parivāra) đi đến, hiện trước mặt người ấy.

Thời người **Trì Minh** (Vidya-dhāra) bạch rằng: “Ngài, hàng Trời đến chôn này.
Như con đã nói, nguyện cho con làm, tùy theo sự mong cầu của con khiến cho thành
tựu”

Hàng Trời nói rằng: “Tùy theo điều người ước muốn, Ta đều ban cho người”

Từ đó về sau, Hành Nhân liền thành chủ tể của tận khắp ba cõi. Tùy theo ước
muốn, ở trong khoảng khắc hay khiến tận khắp ba cõi thấy đều dao động, lại làm một
tự đều hay thành hoại, thấy đều hay thọ dụng nhạc cụ vi diệu ở trong ba cõi, tất cả chỗ
làm đều được tự tại. Hết thấy **nhóm Diệu Ái Giả của tất cả Thiên Chủ** (Sarva-
surādhipati-yoṣitādyāḥ), **các điều Diệu Ái** (Sarva-yoṣitā) cũng đều tùy ý, trong đó
không có điều gây phiền não

Thời người Trì Minh, nếu xưng chữ **Hồng** (HŪM) tức **tất cả hàng Trời cực ác**
(Sarva-duṣṭa-deva) kia thấy đều bị đọa lạc. Sau đó người Trì Minh **sống lâu đủ một
trăm ngàn kiếp** (Kalpa-sata-sahasrān jīvātī)

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Tiếp lại, nếu người muốn cầu **Án Thành Tụ** (Mudrā-sādhanam). Như Giáo đã nói, y theo Pháp trì tụng đủ một tháng, sau đó Hành Nhân nên kết **Kim Cương Giáng Tam Thế Tam Muội Án** (Vajra-HŪM-kāra-samaya-mudrām), suốt đêm trì tụng cho đến sáng sớm thời được **Án Thành Tụ**. Từ đó về sau, như Giáo đã nói, tùy lúc kết Án đồng xưng chữ **Hồng** (HŪM), Hành Nhân liền hay **đi trong hư không** (Ākāśa-gamana), **hiện mọi sắc tướng** (Viśva-saṃdarśana) với hay **ẩn thân** (Antardhāna), khởi **việc huyền hóa** (Māyā), hay làm tất cả sự nghiệp **Cảnh Ngộ** (Āveśana), **Câu Triệu** (Ākarṣaṇa), **Kính Ái** (Vaśī-karāṇa)...Hay khiến tất cả sinh đại hoan hỷ, đời này hay lấy **tất cả trân bảo** (Sarva-ratna), hay hiện **uy quang rực rỡ rộng lớn** (Mahā-tejo-jvāla), **tuôn mưa báu lớn** (Mahā-ratna-vṛṣṭi), phát tướng **Đại Tiểu** (Mahāṭṭa-hāsa), hay **thanh tịnh khắp tất cả hữu tình** (Sarva-sattva-saṃsodhana) hay làm tất cả hoặc **chặt đứt** (Cchinda) hoặc **phá vỡ** (Bhinda). Lại hay như ứng, chuyên dịch thời phần, tùy theo chỗ thích hợp hay trình bày giải thích tất cả đàm luận chân thật, hay **chuyển tất cả việc** (Sarva-karma-pravartana), hay khéo làm **gia hộ** (Rakṣa), hay **ché** (Jambhana) hay **cắm** (Stambhana), hay **gây sợ hãi** (Trāsana), hay **giết** (Māraṇa)

Lại hay **Án Trì tất cả hữu tình** (Sarva-sattva-mudraṇa), hay làm **vui đùa** (Kāmarati), hay làm **tất cả bậc cho Quán Đỉnh** (Abhiśeka-sarva-bhāva), hay khiến các thân tự khởi **ca vịnh** (Gāya), hay khiến **xoay múa** (Nṛtya) **hô triệu** (Āhvāna) **dẫn vào** (Praveśa), hay khiến tất cả **xiêng cột** (Sphoṭanāveśana) mà trụ. **Tất cả sự nghiệp** (Sarva-karmāṇi) của các nhóm như vậy, thấy đều hay làm.

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người cầu **Vi Diệu Trí Thành Tụ** (Sūkṣma-jñāna-sādhanam). Hành Nhân nên y theo **Kim Cương Giáng Tam Thế Tam Ma Địa** (Hūm-kāra-samādhi) phát khởi xong, tiếp nên y theo Pháp Nghi trì tụng ấy, trì tụng một tháng chí cầu thành tựu. Sau hơn một tháng, liền y theo Pháp của Tam Ma Địa như vậy, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời được thành **năm Trí Thông** (Pañcābhijñā). Đối với tất cả hữu tình, chỗ đáng nhiếp thọ, chỗ đáng điều phục...thấy đều hay làm.

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Yết Ma Thành Tụ** (Karma-sādhanam) cũng thế, y theo Pháp trì tụng một tháng mong cầu thành tựu. Hơn một tháng sau, suốt đêm **trì tụng** (Japa) đến sáng sớm thời liền được **tất cả Yết Ma Thành Tụ** (Sarva-karmāṇi sidhyantī). Từ đó về sau, lúc làm Yết Ma thời trì tụng một biến, tùy theo ý ấy, nguyện tất cả Yết Ma của nhóm Gia Hộ ấy thấy đều hay làm.

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Nghi Quỹ **Tác Dụng Thành Tụ** của Kim Cương Bộ

_Tiếp lại tuyên nói **Nghi Quỹ Tác Dụng Thành Tụ của Liên Hoa Bộ** (Padma-kulopacāra-vidhi-vistaram).

Ấy là Hành Nhân y theo Pháp trì tụng đủ một trăm ngàn biến, **Tiên Hành** thành xong, sau đó y theo Pháp nên cầu thành tựu. Tiếp nên y theo Giáo an trí tranh tượng, nên vẽ tướng Thánh **Cụ Đức Vị Phục Nhất Thiết Thế Gian Đại Sĩ** (Bhagavān Sarva-jagad-vinaya-mahāsattva). Ở bốn mặt ấy, y theo Pháp Nghi của **Tứ Ân Mạn Noa La** (Catur-maṇḍala) vẽ bốn vị Đại Sĩ, bốn góc nên vẽ tướng của bốn vị Hiền Thánh. Ở trước tranh tượng, y theo Pháp trì tụng, hơn một tháng sau, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời **Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Đại Sĩ** (Sarva-jagad-vinaya-mahāsattva).

hiện ngay trước mặt người ấy, tùy theo ước muốn của Hành Nhân, được các Nguyên thành tựu.

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Ấn Thành Tựu** (Mudrā-sādhanam). Hành Nhân nên kết **Pháp Kim Cương Ấn** (Dharma-vajri-mudrām) như nghi của **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra) **trì tụng tám ngàn biến** (Aṣṭasāhasrikeṇa jāpena), ngày ngày bốn Thời trì tụng đủ xong, sau đó suốt đêm kết Ấn trì tụng đến sáng sớm thời được **Ấn Thành Tựu**. Từ đó về sau, phàm lúc kết Ấn thời như đã nói ấy, liền hay **điều phục tất cả Thế Gian** (Sarva-jagad-vinayam)

Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Tam Ma Địa Thành Tựu** (Samādhi-sādhanam). Hành Nhân cần phải y theo Pháp trì tụng đủ một tháng xong, sau đó suốt đêm tùy theo **Tam Ma Địa Môn** đã yêu thích, y theo Pháp Nghi ấy, chí tâm trì tụng đến sáng sớm thời liền được tất cả Tam Ma Địa hiện trước mặt, thành tựu.

Đây là **Pháp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmah) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Yết Ma Thành Tựu** (Karma-sādhanam) cũng thế, y theo Pháp trì tụng một tháng. Hơn một tháng sau, suốt đêm trì tụng liền hay thành tựu **tất cả Yết Ma** (Sarva-karma)

Đây là **Pháp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Nghi Quỹ **Tác Dụng Thành Tựu** của Liên Hoa Bộ

_Tiếp lại tuyên nói **Nghi Quỹ Tác Dụng Thành Tựu của Bảo Bộ** (Maṇi-kulopacāra-vidhi-vistaram).

Ấy là, trước tiên Hành Nhân nên kính lễ tất cả Như Lai ở bốn phương, tiếp nên trì tụng đủ một trăm ngàn biến, sau đó y theo Pháp an trí tranh tượng. Y theo Pháp Dụng của **Tứ Ấn Mạn Noa La** (Catur-maṇḍala), vẽ tướng Thánh **Cụ Đức Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Đại Sĩ** (Bhagavāṃ Sarvārtha-siddhiṃ mahāsattva), làm các cúng dường, trì tụng một tháng. Hơn một tháng sau, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời **Cụ Đức Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bhagavāṃ sarva-tathāgatābhiṣeka-ratnaḥ Ākāśagarbha bodhisattva mahāsattva) ấy đi đến, hiện trước mặt người ấy ban cho Quán Đỉnh. Hành Nhân được quán đỉnh xong, liền thành chủ tể **Trì Minh Chuyển Luân** (Vidyā-dhāra-cakra-vartī) của **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sāhasre lokadhātu)

Đây là **Kim Cương Bảo Pháp Môn** (Vajra-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Ấn Thành Tựu** (Mudrā-sādhanam). Hành Nhân nên y theo Pháp Dụng của **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajri), kết **Kim Cương Bảo Ấn** (Vajra-ratna-nudrām), như Giáo đã nói, nên cầu thành tựu, liền được **Yết Ma Ấn Thành Tựu** của **tất cả ý nguyện** (Sarvāsā)

_Nếu người muốn cầu **Bảo Trí Thành Tựu** (Maṇi-jñānam sādhanam). Hành Nhân y theo Pháp, như thứ tự ấy ở trong **Kim Cương Bảo Sinh Tam Ma Địa** (Vajra-ratnodbhava-samādhi) quán tưởng “*Hư không vốn không có Tự Tính, trong đó làm sao hay sinh nơi báu, tức mọi báu này? Tiếp nữa, làm sao thân Bồ Tát sinh?*”. Ngày ngày bốn Thời, ở Tam Ma Địa Môn này như ứng, quán tưởng, trì tụng một tháng. Hơn một

tháng sau, liền y theo **Pháp Tam Ma Địa** (Samādhiṃ) như vậy, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời tất cả Như Lai đều hiện trước mặt người ấy, tùy theo điều mong muốn, ban cho Diệu Quán Đỉnh.

Đây là **Hư Không Tạng Pháp Môn** (Ākāśa-garbhah) do Đức Phật đã nói

_Nếu người muốn cầu **Yết Ma Thành Tựu** (Karma-sādhanam) cũng thế, y theo Pháp trì tụng một tháng. Hơn một tháng sau, suốt đêm trì tụng đến sáng sớm thời **Cụ Đức Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bhagavān Ākāśa-garbhā bodhisattva mahāsattva) ban cho Hành Nhân ấy **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu** (Sarvartha sādhanaka). Sau đó tất cả sự nghiệp thảy đều hay làm.

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhārah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Nghi Quỹ **Tác Dụng Thành Tựu** của Bảo Bộ

_Tiếp lại tuyên nói **Nghi Quỹ Tác Dụng Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kulopacāra-vidhi-vistaram).

Trong đây, trước tiên nói **Nghi Quỹ Tác Dụng của tất cả Tâm Minh** (Sarva-hṛdaya-vidyopacāra-vistarah)

Hành Nhân nên nói lời này: “*Tùy theo Căn Bản Tâm Minh mà ý ưa thích, tức tất cả Thành Tựu*” Nói như vậy xong, tùy theo chỗ ưa thích ấy, trì tụng Tâm Minh, y theo Pháp nên làm việc thành tựu ấy. Sau đó tùy ứng, liền được thành tựu.

Nghi Quỹ Tác Dụng của tất cả Ấn (Sarva-mudropacāra-vidhiḥ)

Hành Nhân nên nói lời này: “*Tất cả Ấn Khế là nơi yêu thích thành tựu của Ta*”. Nói như vậy xong, như chỗ yêu thích, tùy theo sức ấy hay y theo Pháp trì tụng. Sau đó như Giáo, liền được thành tựu.

Nghi Quỹ Tác Dụng của tất cả Chú Cú (Sarva-mantropacāra-vidhiḥ)

Hành Nhân nên nói lời này: “*Lìa Hý Luận Ngữ sẽ thành Tất Địa, Ta ở trong Pháp thành tựu của tất cả Như Lai, y theo Pháp trì tụng*”. Nói như vậy xong, tùy theo chỗ yêu thích, trì tụng **Chú Cú** (Mantram), liền được thành tựu.

Nghi Quỹ Tác Dụng của tất cả Đại Minh (Sarva-mahā-vidyopacāra-vidhiḥ)

Hành Nhân nên nói lời này: “*Các hữu tình này đủ ám tối Vô Minh. Nguyên được tất cả Đại Minh hiện chứng chỗ thành của Tịnh Giới*”. Nói như vậy xong, tùy theo chỗ yêu thích, trì tụng Đại Minh, y theo Pháp đã cầu, sẽ được thành tựu.

Đây là **Thánh Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Ārya-vajra-dhārah) do Đức Phật đã nói

Chư Hữu Hành Nhân cần phải, trước tiên dùng **tất cả Tâm Minh** (Sarva-hṛdaya-vidya), **Ấn Khế** (Mudrā), **Chú Cú** (Mantra) với các **Đại Minh** (Mahā-vidya). Tùy theo chỗ ưa thích ấy, tu tập làm **Nhân** (Hetu). Sau đó y theo **Pháp Nghi của Kim Cương Trì Tụng** (Vajra-jāpa-vidhi-vistara), tùy ứng hữu tình, liền dùng **Tâm Minh, Ấn Khế, Chú Cú, Đại Minh** y theo Pháp trì tụng, hoặc mình hoặc Người nên cầu tất cả Thành Tựu của Bản Tôn

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvah) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là tất cả Nghi Quỹ **Tác Dụng** của các Bộ.

__Tiếp lại tuyên nói **Nghi Quỹ Thông Dụng Quảng Đại Thành Tựu** của các Bộ (Sarva-kula-sādhāraṇa-siddhi-vidhi-vistaram)

Thông Dụng Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-siddhayaḥ) có bốn loại là nhóm **Nghĩa Lợi Viên Mãn Thành Tựu** (Artha-niṣpatti-siddhi), **Thần Thông Thành Tựu** (Ṛddhi-siddhi), **Trì Minh Thành Tựu** (Vidhyā-dhāra-siddhi), **Đại Thành Tựu** (Mahā-siddhi)

Trong đây, **Nghĩa Lợi Viên Mãn Thành Tựu**. Hành Nhân nếu nghi chỗ có **Phục Tàng** (Nidhi), liền ở chỗ đó, y theo Pháp kết **Ấn** (Mudrāṃ), dùng Pháp **Tam Ma Địa của mình** (Sva-samādhi) làm **Kim Cương Thệ** (Vajra-dṛṣṭi: cách nhìn của Kim Cương) quán sát chôn ấy. Nếu thấy Kim Cương lay động, nên biết chỗ đó tức có Phục Tàng. Hành Nhân liền kết **Kim Cương Khai Phát Tam Muội Ấn** (Vajra-sphoṭa-samaya-mudrāṃ) y theo Pháp đào xới, chẳng lâu sẽ được, tùy theo ưa thích lấy dùng.

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Thần Thông Thành Tựu. Khi Hành Nhân muốn làm Pháp thời nên nói như vậy: *“Hết thấy các Ấn mong cầu Kim Cương Thần Thông Thành Tựu”*. Nói như vậy xong, y theo Pháp đã làm.

Thần Thông Thành Tựu (Ṛddhi-siddhi) này có bốn loại là: Thần Thông thuộc nhóm đi, ngồi trên mặt nước. Thần Thông hiện ra sắc tướng của hàng Như Lai. Thần Thông như ý ưa thích ấy tùy liền ẩn thân. Thần Thông ở trong hư không đi ngàn do tuần, trên dưới hiện ra ẩn mất, đi đến tự tại

Đây hay ở các phương, khoảng **ngàn do tuần** (Joyana-sahasra), như chỗ ưa thích ấy mà đi, xoay chuyển quay lại. Lại hay hơn ngàn do tuần đều biết tất cả ý nguyện của hữu tình, mắt đều nhìn thấy tất cả thân tướng, tai đều hay nghe tất cả âm thanh ngữ ngôn.

Lại ở các phương, hơn ngàn do tuần, tùy theo ý ưa thích ấy, tất cả thân của kẻ Diệt Ái thấy đều nâng nhắc đến. tất cả nhóm vàng, báu, Ma Ni, trân châu đều hay nhiếp tập, rớt ráo không có điều có thể gây chướng ngại. Hành Nhân ở trong chày Kim Cương ấy còn hay ẩn thân, hướng chi là sức của vạn người chẳng chống cự được sao?!...

Lại nữa, Hành Nhân thường được không có bệnh, thường thọ nhận các dục lạc, thường đủ sắc tướng thù diệu của người ít tuổi. Tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa ấy nhìn thấy xong, liền làm cúng dường, được **Vô Thượng Kim Cương Thành Tựu** (Anuttara-vajra-siddhi) sẽ được sống lâu đủ bốn ngàn tuổi.

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Thành Tựu Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-vajra-siddhiḥ) do Đức Phật đã nói

Trì Minh Thành Tựu. Hành Nhân chỉ cầu **Ấn Khế Thành Tựu** (Mudrā-sādhanaṃ). y theo Pháp đã làm, sẽ được **Kim Cương Trì Minh Thành Tựu** (Vajra-vidyā-dhāra-sādhanaṃ). Do thành **Kim Cương Trì Minh Chuyển Luân Vương** (Vajra-vidyā-dhāra-cakra-vartī) cho nên liền được các **Dục** (Sarva-kāma) tùy ý nhận dùng, khoảng một sát na hay ở trong **ngàn cõi Phật** (Sahasra-buddha-kṣetram) xoay chuyển quay lại, nhận được các khoái lạc, dung nhan xinh đẹp đồng với người mười sáu tuổi. Do được tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa, Đại Kim Cương Trì Minh Thành Tựu cho nên được trụ lâu, sống một **Đại Kiếp** (Mahā-kalpa)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Trì Minh Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-vidyādhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Đại Thành Tựu. Hành Nhân y theo Pháp, dùng Ấn Khế Tâm Minh của mình nên cầu thành tựu. Do được **Tự Ấn Đại Sĩ Sắc Tướng Thành Tựu** (Sva-mudrā sattva-rūpī sādhanam) cho nên khoảng một sát na hay ở tất cả Thế Giới trong mười phương, hiện **mọi sắc tướng** (Viśva-rūpī), làm **mọi sự nghiệp** (Viśva-kārya). Tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa ấy nhìn thấy xong liền làm cúng dường. Tức ở tận khắp các cõi hữu tình không dư sót làm lợi ích xong liền quay về chỗ cũ.

Lại hay ở tất cả Thế Giới, hết thấy tất cả khoái lạc ưa thích, tất cả vật dụng tùy ý nhận dùng, được cùng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát ngang bằng không có khác, sẽ được sống lâu đủ một Đại kiếp

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Đại Thành Tựu Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-mahā-siddhiḥ) do Đức Phật đã nói

Tiếp lại, **Thông Dụng Thành Tựu của Kim Cương Bộ** (Vajra-kula-siddhayaḥ) có bốn loại là nhóm **Giáng Tam Thế Thành Tựu** (Triloka-vijaya-siddhi), **Nhất Thiết Quán Đỉnh Thành Tựu** (Sarvābhiṣeka-siddhi), **Nhất Thiết Duyệt Lạc Pháp Thành Tựu** (Sarva-sukha-saumanasya-siddhi), **Tối Thượng Thành Tựu** (Uttama-siddhi)

Trong đây **Giáng Tam Thế Thành Tựu.** Hành Nhân nên kết **Giáng Tam Thế Ấn** (Triloka-vijaya-mudrām) bàn chân trái tưởng đập **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), làm việc thành tựu cho đến vị Trời ấy phát ra tiếng kêu gào khóc lóc, sau đó Hành Nhân nên xưng chữ **Hồng** (HŪM). Lúc xưng chữ **Hồng** thời hết thấy hàng Đại Tự Tại Thiên, **Nhất Thiết Tam Giới Tăng Thượng Chủ Tể** (Sarva-trailokyādhipata) với quyền thuộc ấy thấy đều đến tập hội, trụ trước mặt Hành Nhân làm việc Kính Ái, hay cùng với Hành Nhân làm **Chỉ Sứ** (Ājñā) ấy. Từ đó về sau, Hành Nhân liền thành bậc **Kim Cương Trì Minh** (Vajra-vidya-dhāra) của **Nhất Thiết Tam Giới Tăng Thượng Chủ Tể** hay khởi trong không với ở ba cõi tự tại du hành xoay chuyển quay lại. **Hết thấy hàng Trời cực ác** (Sarva-duṣṭa-devādaya) tất cả hữu tình dùng Pháp chữ **Hồng** điều hay điều phục (Damayati) như **tướng của Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Giáng Tam Thế** (Sarva-tathāgata-vajra-HŪM-kāra-rūpī) tận khắp ba cõi, tất cả y theo **Giáo Lệnh mà chuyển** (Ājñayā-vartayan). Tất cả Như Lai với Kim Cương Tát Đỏa ấy nhìn thấy xong liền kính yêu, được sống lâu một ngàn tuổi.

Đây là **Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra-Hūm-kāraḥ) do Đức Phật đã nói

Nhất Thiết Quán Đỉnh Thành Tựu. Nên làm Ấn thành tựu là kết **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Bảo Ấn** (Sarva-tathāgatābhiṣeka-ratna-mudrayā) trước tiên làm **Tự Thân Quán Đỉnh** xong, sau đó cầu bốn loại **Quán Đỉnh Thành Tựu** ấy. Bốn loại ấy là: **Kim Cương Quán Đỉnh** (Vajrābhiṣeka), **Bảo Quán Đỉnh** (Ratnābhiṣeka), **Pháp Quán Đỉnh** (Dharmābhiṣeka), **Yết Ma Quán Đỉnh** (Karmābhiṣeka)

Nếu được **Kim Cương Quán Đỉnh** xong, liền thành bậc **Chấp Kim Cương của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-vajra-dhāra)

Nếu được **Bảo Quán Đỉnh** xong, liền thành **chủ tể tăng thượng của mọi báu** (Sarva-ratnādhipati)

Nếu được **Pháp Quán Đỉnh** xong, liền thành **Pháp Vương** (Dharma-rāja)

Nếu được **yết Ma Quán Đỉnh** xong, sẽ được **tất cả Yết Ma Thành Tựu thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian** (Laukikarokottara-sarva-karma-siddhiḥ)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Pháp Môn** (Sarva-tathāgatābhiṣekaḥ) do Đức Phật đã nói

Nhất Thiết Duyệt Lạc Pháp Thành Tựu là dùng **cúng dường bí mật** (Guhya-pūjā) thường cúng dường tất cả Như Lai, liền được tất cả **Thích Duyệt Khoái Lạc Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-sarva-sukha-saumanasya-siddhiṃ)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Duyệt Lạc Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-sarva-sukha-saumanasyah) do Đức Phật đã nói

Tối Thượng Thành Tựu, ấy là thành tựu **Kim Cương Tôn**

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Tiếp lại **Pháp Thông Dụng Thành Tựu của Liên Hoa Bộ** (Padma-kula-siddhayaḥ) có bốn loại. Ấy là nhóm **Tùy Ái Lạc Thành Tựu** (Anurāgaṇa-siddhi), **Kính Ái Thành Tựu** (Vaśīkaraṇa-siddhi), **Gia Hộ Thành Tựu** (Rakṣa-siddhi), **Liên Hoa Thành Tựu** (Padma-siddhi)

Trong đây, **Tùy Ái Lạc Thành Tựu** như Giáo đã nói, cần phải quán tưởng **Liên Hoa Diệu Ái** (Padma-rāga) xong, hay khiến tất cả Như Lai tùy sinh yêu thích

Nếu ở **Quán Tự Tại Tôn của Bản Bộ** (Sva-kula-Lokeśvara) tùy khởi nghĩ nhớ xong, cũng thế, hay khiến tất cả hữu tình đều sinh kính yêu.

Lại, nếu trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi) **rộng bày Tâm Từ** (Maitrya-spharaṇa), tức hay vì khắp tất cả Thế Gian ngầm làm gia hộ.

Lại, nếu an trụ **Bản Tôn Liên Hoa Tam Ma Địa** (Svaṃ-padma-samādhi), tay cầm hoa sen xong, nên cầu việc thành tựu, liền được **diệu sắc** (Su-rūpa) như đầy đủ **các tướng của Quán Tự Tại Tôn** (Lokeśvara-rūpī-sarvākāra), được sống lâu đến bốn ngàn tuổi.

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Liên Hoa Pháp Môn** (sarva-tathāgata-padmaḥ) do Đức Phật đã nói

Tiếp lại **Pháp Thông Dụng Thành Tựu của Bảo Bộ** (Maṇi-kula-siddhayaḥ) có bốn loại. Ấy là nhóm **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Thành Tựu** (Sarva-tathāgatābhiṣeka-siddhi), **Đại Uy Quang Thành Tựu** (Mahā-tejastvaṃ-siddhi), **Mãn Chư Nguyện Thành Tựu** (Sarvāsā-paripūraṇaṃ-siddhi), **Bảo Thành Tựu** (Ratna-siddhi)

Trong đây, nói là dùng **Pháp Tự Quán Đỉnh** (Svābhiṣeka) phụng hiến các Như Lai (Niryātanā sarva-tathāgata), **bổ thí ánh sáng đèn** (Pradīpa-dānaṃ), **viên mãn Bồ Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā-paripūriḥ), tùy theo sức làm việc **Bảo Thành Tựu** (ratna-sādhanam) ấy

Bốn loại **Thành Tựu Pháp Dụng** của nhóm này đều nên thường thời cúng dường tất cả Như Lai, chẳng lâu sẽ được thành tựu mong cầu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Diệu Bảo Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-su-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là **Nghi Quỹ Thông Dụng Quảng Đại Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-sādhāraṇa-siddhi-vidhi-vistarah)

Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu trong tất cả Nghi Quỹ** (Sarva-kalpopāya-siddhi-tantram). Đó tức là **Đại Sĩ Căn Bản Vô Tính Pháp Môn** (?Anādi-nidhāna-sattvaḥ)

Trong đây, trước tiên nói **Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu của Tâm Minh** (Hṛdaya-vidyopāya-siddhi-tantram). Tụng là:

Như vì điều phục Thế Gian nên

Tùy nơi ứng ấy được thành tựu
Trong đây **Phương Tiện** (Upāya) **Ấn** (Mudrā) làm **nhân** (Hetu)
Hay ban các thành tựu rộng lớn

Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu của Ấn Khế (Mudropāya-siddhi-tantram)
Lìa Tham điều phục nơi Thế Gian (Virāga-vinayo loko)
Ấn Khế Thành Tựu từ Tham sinh (Mudrā-siddhis tu rāgajā)
Phương tiện tu tập Như Ứng ấy (Upāyo bhāvanā tatra)
Hay làm tất cả việc thành tựu (Sarva-siddhi-karī varā)

Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu của Chú Cú (Mantropāya-siddhi-tantram)
Thế Gian hoặc thật có động loạn
Chú Cú Thành Tựu (Mantra-siddhi) không chỗ được
Do **liã hý luận** (Niḥprapañca), **phương tiện** (Upāya) thành
Liên làm các thành tựu tối thượng

Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu của Đại Minh (Mahā-vidyopāya-siddhi-tantram)
Trong đây nêu dính tướng **Vô Minh** (Avidya)
Đại Minh Thành Tựu (Mahā-vidya-siddhi) không chỗ có
Do Môn phương tiện rộng lớn ấy
Hay ban các thành tựu rộng lớn
Như bên trên, đó là **Giáo Lý Phương Tiện Thành Tựu** trong tất cả Nghi Quỹ

_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Phước Thành Tựu trong tất cả Nghi Quỹ** (Sarva-kalpa-puṇya-siddhi-tantram). Đó tức là **Nhất Thiết Như Lai Pháp Môn** (Sarva-tathāgataḥ)

Trong đây, trước tiên nói **Giáo Lý Phước Thành Tựu của Tâm Minh** (Hṛdaya-vidya-puṇya-siddhi-tantram).

Bốn loại cúng dường, y Pháp làm
Do đó đắc được **nhóm Phước lớn** (Mahā-puṇyam)
Cúng Dường Chư Phật Thắng Phước Môn (Buddha-pūjāgra-puṇyaḥ)
Trong đây, thành tựu không nghi hoặc

Giáo Lý Phước Thành Tựu của Ấn Khế (Mudrā-puṇya-siddhi-tantram).
Tam Muội bí mật (Samayaṃ guhyaṃ) làm gia hộ
Do đó đắc được nhóm Phước lớn
Dùng **Tam Muội** (Samayaṃ) này gia hộ **nhân**
Phi Phước Môn (Apuṇyaḥ: môn chẳng phải là Phước) ấy cũng thành tựu

Giáo Lý Phước Thành Tựu của Chú Cú (Mantra-puṇya-siddhi-tantram).
Tất cả Phật ấy, ban đầu nói
Như ứng, đắc được nhóm Phước lớn
Pháp Thí (Dharma-dāna) Bình Đẳng, đây là **nhân**
Phi Phước Môn (môn chẳng phải là Phước) ấy mau thành tựu

Giáo Lý Phước Thành Tựu của Đại Minh (Mahā-vidya-puṇya-siddhi-tantram).
Bố Thí (Dānam), **tối thượng** (Agyam) trong các Phước

Do đó đặc được nhóm Phước lớn
Viên mãn **Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā)
Mau chóng như ứng, được thành Phật
Như bên trên, đó là Giáo Lý **Phước Thành Tựu** trong tất cả Nghi Quỹ.

_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Tuệ Thành Tựu trong tất cả Nghi Quỹ** (Sarva-kalpa-prajñā-siddhi-tantram)

Trong đây, trước tiên nói **Giáo Lý Tuệ Thành Tựu của Tâm Minh** (Hṛdaya-vidya-prajñā-siddhi-tantram)

Trong Pháp **không văn tự khá vào** (A-akṣara praveśena)

Tất cả văn tự đều biết thấu (Sarvākṣara-vijānanā)

Tự Ngũ Môn (Sva-vaktra) với **Tha Ngũ Môn** (Paravaktra)

Quán tưởng như ứng, được thành tựu

Đây là **Diệu Các Tường Đại Bồ Tát Pháp Môn** (Mañjuśrī mahā-bodhisattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tuệ Thành Tựu của Ấn Khế (Mudrā-prajñā-siddhi-tantram)

Tuệ (Prajñā) dùng quyết chọn, lập **tên** (Nāma) ấy

Đây tức Tam Ma Địa đã nói

Trong ấy, **Ấn Khế Thành Tựu Môn** (Mantra-siddhiḥ)

Quán tưởng, sát na được thành tựu

Đây là **Thắng Tuệ Pháp Môn** (Prajñāgryaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tuệ Thành Tựu của Chú Cú (Mantra-prajñā-siddhi-tantram)

Tiếng Tuệ (Prajñā-ghoṣa) tùy hướng, lập **tên** (Nāma) ấy

Tức **Tam Ma Địa Hý Luận Ngữ** (Samādhivāt prapañcataḥ)

Trong ấy, quán tưởng Môn thành tựu

Như ứng, **Chú Cú** (Mantra) được thành tựu

Đây là **Kim Cương Tuệ Pháp Môn** (Vajra-buddhiḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tuệ Thành Tựu của Đại Minh (Mahā-vidya-prajñā-siddhi-tantram)

Đại Minh (Mahā-vidya), **Chú Cú** (Mantra), hai sai biệt

Trong đó, sai biệt không chỗ có

Chính Tuệ quán tưởng Tương Ứng này

Quyết định mau chóng được thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Trí Tuệ Pháp Môn** (sarva-tathāgata-prajñā-jñānaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tuệ Thành Tựu** trong tất cả Nghi Quỹ.

_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Hạnh Thành Tựu trong tất cả Nghi Quỹ** (Sarva-kalpa-saṃbhāra-siddhi-tantram). Đó tức là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇiḥ)

Trong đây, trước tiên nói **Giáo Lý Hạnh Thành Tựu của Tâm Minh** (Hṛdaya-vidya-saṃbhāra-siddhi-tantram)

Nếu làm **tất cả việc cúng dường** (Sarva-pūjāḥ)

Liên hay tăng trưởng nơi Thắng Hạnh

Mọi Pháp lành ấy liền tùy tăng

Sẽ được thành tựu Pháp viên mãn

Giáo Lý Hạnh Thành Tựu của Ấn Khế (Mudrā-sambhāra-siddhi-tantram)
Vào khắp mọi loại **Bí Mật Luân** (Guhya-cakra)
Bày làm **mọi loại Mạn Noa La** (Bahu-maṇḍala)
Các Ấn cúng dường Môn Thắng Hạnh (Sambhāra pūjā-mudrānām)
Tăng trưởng **việc thành tựu rộng lớn** (Mahā-siddhiḥ)

Giáo Lý Hạnh Thành Tựu của Chú Cú (Mantra-sambhāra-siddhi-tantram)
Y Thắng Pháp Dụng nhóm **Tùy Hỷ** (Anumodana)
Tụng niệm **Chính Pháp** (Saddharma) lại cũng thế
Rộng làm nhiều loại Cúng Dường Môn
Quyết định **Chú Cú** (Mantra) được **thành tựu** (Siddhi)

Giáo Lý Hạnh Thành Tựu của Đại Minh (Mahā-vidya-sambhāra-siddhi-tantram)

Trí Minh khéo chặt Tính Vô Minh
Lý Bố Thí Ba La Mật Đa (Dāna-pāramitā-nayāt)
Do đây Thắng Hạnh viên mãn **nhân**
Mau chóng y Pháp được thành tựu
Như bên trên, đó là **Giáo Lý Hạnh Thành Tựu** trong tất cả Nghi Quy.

_ Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói **Giáo Lý Tiêu Xí Chân Thật Xuất Sinh Trí Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-cihna-sambhava-jñāna-tantram)

Trong đây, thế nào là **Kim Cương Xuất Sinh** (Vajra-sambhavaḥ)? Tụng là:

_ **Tức Cự Đức Đại Sĩ Tôn** (Bhagavāṃ sattvaḥ) này

Tất cả tâm từ tâm mình sinh (Sarva-cittaḥ svayaṃ prabhuh)

Mà **thân ngữ tâm Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajra) ấy

Kiên Cố Tát Đỏa (Dṛḍha-sattva) tự nhiên sinh

_ **Thắng Đại Sĩ trong các Đại Sĩ** (Sattvānām uttamaḥ sattvo)

Kim Cương Thành Tựu từ tâm ra

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva), đây lập tên

Trụ ở trong chày Kim Cương ấy

_ Tức đây, **Trí như vậy** (Evaṃ-jñāna) tương ứng

Đó là lý **không hai** (Advaya) của Phật

Từ tâm mình tuôn **Môn xảo nghiệp** (Viśva-karmaḥ)

Do đây, **mọi tướng** (Viśva-rūpa) đều thành tựu

_ **Số bụi nhỏ của mọi Thế Giới** (Sarva-dhātu-rajah-saṃkhyāḥ)

Tất cả Phật Thánh Tôn như vậy

Hết thấy **thân Phật** (Buddha-kāya) của nhóm ấy

Đều từ Kim Cương Tát Đỏa ra

_ Tức đây lại sinh các Đại Sĩ

Với hết thấy các **Tiêu Xí** (Cihna) ấy

Đại Sĩ Tiêu Xí Môn nhóm ấy

Tất cả đồng sinh **Lý Thú** (Nayaṃ) này

_ Pháp này nếu có người lắng nghe

Hay sinh Tịnh Tín hoặc thọ trì

Quán tưởng thường sinh tâm vui vẻ

Mau chóng như ứng, được thành tựu

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói
Như bên trên, đó là **Giáo Lý Tiêu Xí Chân Thập Xuất Sinh Trí Thành Tựu** của
các Bộ

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong tất cả Nghi Quỹ của các Bộ** (Sarva-kula-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Trong đây, trước tiên tuyên nói **Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong Nghi Quỹ của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Đại Trí (Mahā-jñāna) **không phân biệt** (Avikalpa) của Phật
Trí đó đã sinh **Pháp thường trụ** (Śāsvatam)
Không phân biệt, sau khởi Trí Môn
Phân biệt này, nói không phân biệt

Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong Nghi Quỹ của Như Lai Bộ
(Sarva-tathāgata-kula-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Do không phân biệt, Ta phân biệt (Yatrāvikalpaḥ kalpātmā)
Phân biệt này dùng phân biệt sinh (Kalpyate kalpanodbhavaḥ)
Kim Cương Tát Đỏa Đại Sĩ Tôn (Vajrasattvo mahāsattvaḥ)
Nói phân biệt ấy làm phương tiện

Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong Nghi Quỹ của Kim Cương Bộ
(Vajra-kula-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Ví như bày làm các tượng vẽ
Y Pháp Nghi vẽ, làm thành tựu
Mà nơi làm Môn Tác Dụng ấy
Ta, nay đã nói **liạ phân biệt** (Vikalpa-rahita)

Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong Nghi Quỹ của Liên Hoa Bộ
(Padma-kula-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Tính Tham phân biệt đã sinh ra (Rāgo vikalpa-sambhūtaḥ)
Tính đó an trí trong hoa sen (Sa ca padme pratiṣṭhitaḥ)
Tức đây, lúc lớn, trụ cũng thế
Như Lý sinh ra các thành tựu

Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu trong Nghi Quỹ của Bảo Bộ (Maṇi-kula-kalpa-sambhava-mahā-jñāna-siddhi-tantram)

Báu này vốn không Tính phân biệt
Mà uy quang ấy tự **hiển cao** (Samucchrita)
Như vậy thành tựu Môn vi diệu
Tuy nơi sinh ra, không phân biệt

Đây là **Kim Cương Bảo Pháp Môn** (Vajra-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói
Như bên trên, đó là **Giáo Lý Xuất Sinh Đại Trí Thành Tựu** trong tất cả Nghi
Quỹ của các Bộ.

_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Xuất Sinh Trí của Tâm Minh trong tất cả Nghi Quỹ** (Sarva-kalpa-hr̥daya-vidya-sambhava-jñāna-tantram)

Tùy ý ưa thích các Pháp Dụng
Liên nên tùy ý cầu thành tựu
Đẳng Trì Thành Tựu (Samādhi sādhanam) trụ ở tim
Đây nói đó là **Tâm Minh Pháp** (Hṛdaya-vidyā)

Giáo Lý Xuất Sinh Trí của Ấn Khế (Mudrā-sambhava-jñāna-tantram)
Chẳng thể trái vượt với phá hoại
Nói **Vương Tối Thượng Ấn Giáo Lệnh** (Rāja-mudrāgra-sāsanah)
Đại Sĩ Tiêu Xí (Mahātma-cihna) Chúng Tướng Môn
Đây nói cũng thể như **Vương Ấn** (Rāja-mudrām)

Giáo Lý Xuất Sinh Trí của Chú Cú (Mantra-sambhava-jñāna-tantram)
Chẳng thể trái vượt với phá hoại
Bí Mật Chú Pháp Môn như vậy
Chú dùng Pháp bí mật hay thành
Thế nên, nay nói là **Chú Cú** (Mantra)

Giáo Lý Xuất Sinh Trí của Đại Minh (Mahā-vidya-sambhava-jñāna-tantram)
Lý Tối Thượng Ngũ Minh Thành Tựu (Vāg-vidyottama-siddhaya)
Ấy hay phá hoại nơi Vô Minh
Minh Trí hiểu thấu Pháp viên thành
Đại Minh (Mahā-vidya) do đây mà dựng lập
Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhārah) do Đức Phật đã nói
Như bên trên, đó là **Giáo Lý Xuất Sinh Trí** của nhóm **Tâm Minh** trong tất cả
Nghị Quỹ

_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Thắng Trí Xuất Sinh** trong tất cả **Nghị Quỹ**
(Sarva-kalpa-jñānotpatti-tantram)

Trong đây, trước tiên tuyên nói **Giáo Lý Thắng Trí Xuất Sinh của Tâm Minh**
(Hṛdaya-vidya-jñānotpatti-tantram)
Bậc Trí trì tụng Tâm Minh xong
Hoặc mình hoặc người, Pháp như ứng
Trong ba đời quá hiện vị lai
Tất cả được nghe với được thấy

Giáo Lý Thắng Trí Xuất Sinh của Ấn Khế (Mudra-jñānotpatti-tantram)
Để ý, một lần kết Ấn Khế
Như Giáo đã nói, y Pháp làm
Làm xong, quán sát ở Thế Gian
Tất cả nên biết như trên nói

Giáo Lý Thắng Trí Xuất Sinh của Chú Cú (Mantra-jñānotpatti-tantram)
Y Pháp, một lần tụng **Chú Cú** (Mantra)
Từ trong lưỡi mình đã tuyên nói
Trong ba đời quá hiện vị lai
Các Pháp chân thật ấy thành tựu
Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thắng Trí Xuất Sinh của Đại Minh (Mahā-vidya-jñānotpatti-tantram)
Y Pháp, một lần tụng Đại Minh
Đề ý tương ứng mà hiểu thấu
Trong ba đời quá hiện vị lai
Kim Cương Ngũ (Vajra-vācā) ấy như Sở Đắc
Như bên trên, đó là Giáo Lý **Thắng Trí Xuất Sinh** trong tất cả Nghi Quỹ.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ HAI MƯƠI CHÍN (Hết)